

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HS-ST

Ngày: 29/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Bích Liên
2. Bà Phạm Kim Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Đậu Hoàng Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đào Minh Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2022/TLST-HS ngày 19/01/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/QĐXXST-HS ngày 28/02/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Mạnh Q**; sinh năm 1994, tại Tỉnh Đắk Lắk; Đăng ký HKTT: HKTT: Thôn , huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Lê Công Anh và bà Nguyễn Thị Hạnh; Vợ, con: không;

Tiền án: không;

Tiền sự: không;

Nhân thân: không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/5/2021 đến nay (có mặt).

Nguyên đơn dân sự: Công ty Đ

Địa chỉ: Số , quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông H

Địa chỉ: , thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông A

Địa chỉ: Số 3, xã Long Thới, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Mạnh Q là tài xế của Công ty cổ phần vận tải giao nhận thương mại Đ (Công ty Thành Đạt); Công ty Đ có lập biên bản bàn giao

chiếc xe ô tô biển số 51C-725.95 cho Q làm tài xế chở hàng và có trách nhiệm bảo quản xe. Ngày 22/04/2021, Q được Công ty Đ phân công chở dầu ăn từ Công ty Nam Dương thuộc khu công nghiệp Hiệp Phước, huyện Nhà Bè đến Công ty 3D thuộc ấp 1, xã Long Thới, huyện Nhà Bè. Sau khi giao hàng xong do cần tiền giải quyết việc gia đình nên Q đã nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền 4.983.000đ của Công ty Đ và nảy sinh ý định tháo vỏ xe và mâm xe chiếc xe ô tô này để bán. Khoảng 17h cùng ngày, Q điều khiển xe ô tô đến cửa hàng vá vỏ Nhất Sinh (địa chỉ: Số 202, đường Nguyễn Văn Tạo, ấp 3, xã Long Thới, huyện Nhà Bè) gặp anh Đồng Văn Th(chủ cửa hàng vá vỏ Nhất Sinh) nhưng do cửa hàng đang đông khách nên Q điều khiển xe đi nơi khác, đến khoảng 18h cùng ngày Q quay lại cửa hàng. Tại đây, Q gặp và nói với anh Đồng Văn Th(chủ cửa hàng vá vỏ Nhất Sinh) “do gia đình đang gặp khó khăn cần tiền gấp nên muốn bán các vỏ xe và các mâm xe” được gắn trên xe ô tô biển số 51C-725.95. Sau khi trao đổi, anh Thành đồng ý mua 10 cái vỏ xe và 04 cái mâm xe gắn trên xe ô tô tải biển số 51C-725.95 mà Q đang quản lý, sử dụng với giá 10.000.000đ; đồng thời cửa hàng sẽ gắn lại cho Q 06 cái vỏ xe kém chất lượng vào chiếc xe này để Q chạy xe về. Sau đó, Q điều khiển xe chạy về đậu vào lề đường gần cây xăng Hiệp Quế thuộc ấp 3, xã Long Thới, huyện Nhà Bè rồi mang theo số tiền hàng 4.983.000đ bỏ trốn. Anh Nguyễn Xuân Huy là nhân viên quản lý chốt điều hành tại Khu công nghiệp Hiệp Phước, huyện Nhà Bè thấy hệ thống định vị của ô tô biển số 51C-725.95 bị mất tín hiệu nên điện thoại cho Q hỏi tại sao không giao lại hóa đơn hàng cho Công ty, thì Q trả lời là đã nghỉ làm việc tại Công ty rồi, còn hóa đơn hàng thì để ở trên xe ô tô biển số 51C-725.95 đậu tại cây xăng Hiệp Quế. Đồng thời, lúc này anh Nguyễn Minh Trí là tài xế của Công ty Đ điều khiển xe ô tô biển số 50LD-163.27 đến cây xăng Hiệp Quế để đổ xăng, thì phát hiện chiếc xe ô tô biển số 51C-725.95 đang đậu bên đường, nhưng không thấy Q đâu nên đã báo cho Công ty Đ biết. Sau khi biết sự việc, Công ty Đ đã đến Công an xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè trình báo sự việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè, Lê Mạnh Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 11/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Nhà Bè, kết luận: 04 cái mâm xe tải hiệu Hino 15 tấn, mua năm 2015, đã qua sử dụng, được định giá là 57.433.000đ; 01 cái vỏ xe ô tô hiệu DRC 1100 R20, mua ngày 06/02/2020, đã qua sử dụng, được định giá là 3.650.000đ; 01 cái vỏ xe ô tô hiệu DRC 1100 R20, mua ngày 27/8/2018, đã qua sử dụng, được định giá là 624.000đ; 01 cái vỏ xe ô tô hiệu MaxWind 1100 R20-18PR-JX629, mua ngày 03/8/2020, đã qua sử dụng, được định giá là 1.633.000đ; 02 cái vỏ xe ô tô hiệu VeyRon 1100 R20, mua ngày 23/10/2020, đã qua sử dụng, được định giá là 2.977.000đ; 01 cái vỏ xe ô tô hiệu MaxWind 12R225-18PR-JX629, mua ngày 03/8/2020, đã qua sử dụng, được định giá là 1.497.000đ; 02 cái vỏ xe ô tô hiệu VelTour 601, mua ngày 02/12/2020, đã qua sử dụng, được định giá là 7.700.000đ; 02 cái vỏ xe không có hóa đơn chứng từ nên Hội đồng không thể

định giá. Tổng giá trị là 75.514.000đ (bảy mươi lăm triệu năm trăm mười bốn nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Công ty Đ đã nhận lại 10 cái vỏ xe và 04 cái mâm xe (do Q chiếm đoạt). Ngoài ra, Công ty Đ yêu cầu Lê Mạnh Q bồi thường số tiền xe tải biển số 51C-725.95 không chở hàng được từ ngày 23/4/2021 đến ngày 13/5/2021 (do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè tạm giữ xe), mỗi ngày 400.000đ, tổng cộng 8.000.000đ. Lê Mạnh Q đã nhờ chị ruột là Lê Thị Ngọc Quyên bồi thường cho Công ty Đ 8.000.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 52/CT-VKSNB ngày 28/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, truy tố bị cáo Lê Mạnh Q về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Mạnh Q từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về dân sự: Miễn xét.

Bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mà không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nhà Bè, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố Tụng hình sự. Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai nguyên đơn dân sự, người liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 22/04/2021, Lê Mạnh Q được Công ty Đ phân công chở dầu ăn đến giao cho Công ty 3D thuộc ấp 1, xã Long Thới, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi giao hàng và nhận tiền, do cần tiền nên Q đã điều khiển xe đến cửa hàng vá vỏ xe Nhất Sinh, địa chỉ: Số , ấp 3, xã Long Thới, huyện Nhà Bè bán cho anh Th 10 cái vỏ xe và 04 mâm xe gắn trên xe ô tô biển số 51C-725.95 của Công ty Đ giao cho Q quản lý với giá 10.000.000đ (mười triệu đồng). Anh Thành gắn lại cho Q 06 vỏ xe kém chất lượng vào xe ô tô biển số 51C-725.95 để Q chạy xe về. Sau khi bán vỏ xe và mâm xe, Q chạy xe về đậu gần cây xăng Hiệp Quế, huyện Nhà Bè rồi mang theo số tiền hàng

4.983.000đ (*bốn triệu chín trăm tám mươi ba đồng*) Q đang quản lý bỏ trốn. Trị giá các mâm xe và vỏ xe được định giá là 75.514.000đ. Như vậy, tổng trị giá tài sản Lê Mạnh Q chiếm đoạt của Công ty Đ là 80.497.000đ (*tám mươi triệu bốn trăm chín mươi bảy nghìn đồng*). Bị cáo là người được giao quản lý, sử dụng tài sản của Công ty Đ nhưng đã lợi dụng vào sự tin tưởng của chủ tài sản để thực hiện hành vi chiếm đoạt. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tội phạm thuộc loại nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội nên cần xử phạt nghiêm. Vì vậy, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì có thái độ khai báo thành khẩn. Từ trước đến nay chưa có vi phạm pháp luật gì. Bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho nguyên đơn dân sự. Bản thân bị cáo từng tham gia quân ngũ. Nguyên đơn dân sự có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, bố bị cáo bị bệnh tâm thần. Bị cáo là lao động chính trong gia đình.

[4] Về trách nhiệm dân sự.

- Vỏ xe và mâm xe bị cáo chiếm đoạt của Công ty Đ đã được anh Đồng Văn Th tự nguyện giao nộp. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả cho nguyên đơn dân sự. Bị cáo cũng đã tác động đến gia đình trả lại số tiền 4.983.000đ và bồi thường số tiền 8.000.000đ cho nguyên đơn dân sự. Nguyên đơn dân sự không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

- Bị cáo cũng đã trả lại cho anh Đồng Văn Th số tiền 10.000.000đ, đây là số tiền bị cáo nhận của anh Thành khi bán vỏ xe và mâm xe. Anh Đồng Văn Th không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[5] Vật chứng vụ án: Chiếc xe ô tô biển số 51C-725.95, các vỏ xe, mâm xe của chiếc xe này cũng như các vỏ xe của anh Đồng Văn Th gắn vào xe ô tô 51C-725.95 đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu.

[6] Anh Đồng Văn Th có hành vi mua vỏ xe và mâm xe ô tô biển số 51C-725.95 nhưng anh Th không biết đây là tài sản của Công ty Đ nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè không truy tố đối với anh Đồng Văn Th về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có căn cứ.

[7] Bị cáo Lê Mạnh Q phải chịu án phí hình sự và dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Lê Mạnh Q 02 (hai) năm về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/5/2021.

Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Mạnh Q phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Công an huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Thi hành án HS huyện Nhà Bè;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự, người liên quan;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Công Minh Trần Thị Bích Liên

Phạm Thị Thúy

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Công an huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Thi hành án HS huyện Nhà Bè;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự, người liên quan;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 45 phút ngày 02 tháng 02 năm 2021

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Văn Công Minh – bà Trần Thị Bích Liên

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2021/TLST-HS ngày 07/01/2021 đối với:

Bị cáo: **Võ Văn Huy**, sinh năm 1989, tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Điều 299 và Điều 236 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh: Bị cáo Võ Văn Huy phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý. Tỷ lệ 100%

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Võ Văn Huy 02 (hai) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/10/2020.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý. Tỷ lệ 100%

3. Về các vấn đề khác:

3.1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố Tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự

Truy thu số tiền 240.000đ (*hai trăm bốn mươi nghìn đồng*) của bị cáo Võ Văn Huy để sung vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Võ Văn Huy phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3.3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý. Tỷ lệ 100%

4. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý. Tỷ lệ 100%

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 50 phút cùng ngày

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA